

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án xử lý khẩn cấp kè hướng dòng
trạm bơm Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa**

CHỦ TỊCH UBND TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 27/7/2018 của UBND tỉnh quy định phân công, phân cấp thẩm định dự án, thiết kế cơ sở và thiết kế, dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Thông báo số 150/TB-UBND ngày 07/6/2021 của UBND tỉnh về kết luận của Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Đức Giang tại buổi kiểm tra, nghe báo cáo tình hình hư hỏng công trình kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa;

Căn cứ các Công văn của Chủ tịch UBND tỉnh: số 8141/UBND-NN ngày 11/6/2021 về việc chủ trương sửa chữa công trình kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa; số 8660/UBND-NN ngày 21/6/2021 về việc thực hiện dự án xử lý khẩn cấp kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa theo lệnh xây dựng công trình khẩn cấp;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 169/TTr-SNN&PTNT ngày 11/8/2021, kèm theo kết quả thẩm định số 3513/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 10/8/2021 và Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc sông Mã tại Tờ trình số 488/TTr-BSM ngày 03/8/2021, Công văn số 497/BC-BSM ngày 06/8/2021 (kèm theo hồ sơ) về việc phê duyệt dự án xử lý khẩn cấp kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án xử lý khẩn cấp kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa, với những nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Xử lý khẩn cấp kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa.

2. Tên chủ đầu tư: Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc sông Mã.

3. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án: Công ty cổ phần Toàn Cầu Nguyên Vũ.

4. Mục tiêu đầu tư: Sửa chữa, khắc phục hư hỏng kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh do thiên tai gây ra đảm bảo ổn định, chống sạt lở phục vụ công tác phòng, chống thiên tai và đảm bảo nguồn nước cho trạm bơm Hoàng Khánh hoạt động.

5. Quy mô đầu tư và các thông số thiết kế chủ yếu:

a) Quy mô đầu tư:

- Cấp công trình: Cấp IV.

- Hệ số ổn định cho phép: $[K] = 1,2$.

b) Các thông số thiết kế chủ yếu:

TT	Thông số	Đơn vị	Trị số
1	Chiều dài tuyến kè thiết kế	m	325,3
2	Cao độ đỉnh kè thiết kế	m	+2.50
3	Chiều rộng mặt đỉnh kè	m	5
4	Hệ số mái		
-	Mái phía tả		m = 2
-	Mái phía hữu		m = 2

6. Nội dung đầu tư và giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

a) Nội dung đầu tư: Sửa chữa, khắc phục hư hỏng kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh với chiều dài toàn tuyến thiết kế 325,3 m (từ gốc kè đến mũi kè theo hiện trạng).

b) Giải pháp kỹ thuật chủ yếu:

- Vị trí, hướng tuyến: Theo tuyến kè cũ.

- Hình thức, kết cấu: Kè đá hộc, mặt cắt hình thang, gia cố bảo vệ mặt ngoài bằng rọ đá, kích thước rọ (2x1x1) m và rỗng thép lõi đá hộc (dài 10 m, đường kính 60 cm) theo thiết kế cũ, cụ thể:

+ **Chân kè:** Thả đá hộc bù hồ xói lòng sông trong phạm vi các vị trí bị xói sâu (vượt quá giới hạn hồ xói cho phép) thuộc phần chân mái phía hữu theo mặt cắt thiết kế; gia cố xung quanh chân kè (phía tả, mũi kè, phía hữu) bằng lớp đệm chống xói sử dụng 1 lớp rỗng đá.

+ **Thân kè:** Dùng đá hộc thả rồi để khôi phục thân kè đoạn từ K0+140-K0+180, dài 40 m (đoạn vuông góc dòng chảy, đã bị xuyên thủng, cuốn trôi do ảnh hưởng của cơn bão số 3 năm 2019) theo mặt cắt thiết kế. Các vị trí thân kè có hệ số mái kè hiện trạng $m \geq 2$ được giữ nguyên; các vị trí bị hư hỏng, sụt sạt (cả 2 phía tả, hữu) được đổ bù, tạo phẳng bằng đá hộc thả rồi đảm bảo $m = 2$.

+ **Mái kè:** Từ chân kè lên đến cao trình (-1.00) m được xếp một lớp rỗng đá song song tim tuyến kè; từ cao trình (-1.00) m lên đến đỉnh kè được gia cố bằng một lớp rỗng đá.

+ **Đỉnh kè:** Gia cố bằng một lớp rỗng đá.

7. Nhóm dự án; loại, cấp công trình: Nhóm C, công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn, cấp IV.

8. Số bước thiết kế: Thiết kế 2 bước (thiết kế cơ sở; thiết kế bản vẽ thi công và dự toán).

9. Địa điểm xây dựng: Kè hướng dòng cũ trên sông Mã, trước cửa lấy nước trạm bơm Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa.

10. Diện tích sử dụng đất: Công trình chiếm chỗ (thuộc phạm vi tuyến kè cũ trên sông Mã) khoảng 1,9 ha.

11. Tổng mức đầu tư: **20.000,0 triệu đồng;**

Trong đó:

Chi phí xây dựng:	15.800,3	triệu đồng;
Chi phí quản lý dự án:	458,6	triệu đồng;
Chi phí tư vấn ĐTXD:	1.317,0	triệu đồng;
Chi phí khác:	897,7	triệu đồng;
Chi phí dự phòng:	1.526,4	triệu đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

12. Nguồn vốn đầu tư: Từ nguồn dự phòng ngân sách tỉnh và nguồn huy động hợp pháp khác (năm 2021-2022).

13. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê tư vấn quản lý dự án.

14. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 (trong đó, thời gian xây dựng công trình là 60 ngày, kể từ ngày khởi công).

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Chủ đầu tư chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng Luật Xây

dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020; Luật Đấu thầu năm 2013 và các quy định hiện hành của Nhà nước.

- Trong quá trình triển khai các bước tiếp theo, yêu cầu Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc sông Mã có trách nhiệm tiếp thu, thực hiện đầy đủ các ý kiến của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại kết quả thẩm định số 3513/SNN&PTNT-QLXDCT ngày 10/8/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Hoàng Hóa; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH một thành viên thủy lợi Bắc sông Mã và Thủ trưởng các ngành, đơn vị liên quan, chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- PCT UBND tỉnh Lê Đức Giang;
- Lưu: VT, NN, TTPVHCC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

PHỤ BIỂU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

Dự án xử lý khẩn cấp kè hướng dòng trạm bơm Hoàng Khánh, huyện Hoàng Hóa
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung công việc	Cách tính	Tổng mức đầu tư
I	Chi phí xây dựng (Gxd)	Chi tiết	15.800,3
II	Chi phí quản lý dự án	$2,902\% \cdot Gxd$	458,6
III	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		1.317,0
A	Giai đoạn chuẩn bị đầu tư		447,567
1	Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	QĐ số 367/QĐ-BSM ngày 21/7/2021 của GD Công ty TNHH MTV Bắc sông Mã	149,120
2	Chi phí khảo sát		278,735
3	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát		8,362
4	Chi phí giám sát khảo sát		11,350
B	Giai đoạn thực hiện đầu tư		869,470
1	Chi phí lập thiết kế bản vẽ thi công và dự toán	$2,3534\% \cdot Gxd$	371,845
2	Chi phí lập HSMT và đánh giá HSDT thi công xây dựng	$0,3353\% \cdot Gxd$	52,971
3	Chi phí giám sát thi công xây dựng	$2,4645\% \cdot Gxd$	389,393
4	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	$0,1777\% \cdot Gxd$	28,070
5	Chi phí thẩm tra dự toán	$0,1721\% \cdot Gxd$	27,191
IV	Chi phí khác		897,7
1	Chi phí kiểm tra, nghiệm thu đưa vào sử dụng	Tạm tính	24,000
2	Chi phí thẩm định dự án	$0,01800\% \cdot TMĐT \cdot 0,5$	1,800
3	Chi phí bảo hiểm công trình	$1,04\% \cdot Gxd$	164,323
4	Chi phí thẩm định HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng	$0,10\% \cdot Gxd$	14,364
5	Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	$0,1217\% \cdot Gxd \cdot 0,5$	8,744
6	Chi phí thẩm định dự toán	$0,1177\% \cdot Gxd \cdot 0,5$	8,456
7	Thẩm tra, phê duyệt quyết toán	$0,368\% \cdot TMĐTLT$	67,938
8	Chi phí đảm bảo an toàn giao thông	Tạm tính	608,068
V	Chi phí dự phòng	$7,63\% \cdot (I+II+III+IV)$	1.526,4
	Tổng cộng		20.000,0